

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Minh Trí

Trường Trung học cơ sở Dương Đông 1, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Email: trnm21501@kiengiang.edu.vn

Article History

Received: 19/5/2020

Accepted: 09/6/2020

Published: 05/7/2020

Keywords

environmental protection, secondary school, education management.

ABSTRACT

Along with the development of society, environment and environmental protection are increasingly attached to human life. Therefore, educating students basic knowledge about environment and action skills to protect and improve the environment is one of the important tasks of the whole society as well as the education sector. The author carries out a survey and assesses the status of environmental protection education activities for secondary school students in Phu Quoc district, Kien Giang province. The results of the survey are the basis for proposing measures to manage environmental protection education activities for secondary school students in Phu Quoc district, Kien Giang province, in order to raise awareness and change the attitude, degree and behavior of students, contributing to the development of a sustainable ecological society and promoting the economic and tourism potential of this island district.

1. Mở đầu

Cùng với sự phát triển của xã hội, môi trường ngày càng quan trọng đối với đời sống của con người. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến bảo vệ môi trường (BVMT), gắn BVMT với phát triển bền vững đất nước và coi đó là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển KT-XH (Quốc hội, 2014), Chính phủ (2015). Chính vì vậy, giáo dục bảo vệ môi trường (GDBVMT) cho học sinh (HS) là một nhiệm vụ cấp thiết đối với nhà trường phổ thông nhằm hình thành và phát triển ý thức BVMT cho thế hệ trẻ. Đề tài về BVMT và GDBVMT cũng được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu như: Hoàng Đức Nhuận (1999), Nguyễn Đình Hòa (2006), Dương Thị Kim Oanh và Lê Na (2012), Lê Thanh Oai và cộng sự (2015), Phan Thị Thanh Hội và cộng sự (2016), Trần Thị Thúy Dung (2016), Nguyễn Khánh Huyền (2019)...

Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất của Việt Nam. Với những lợi thế về du lịch biển, huyện đảo này đã và đang thu hút rất nhiều du khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hiện nay môi trường ở Phú Quốc đang bị ô nhiễm nghiêm trọng do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do ý thức của người dân và công tác quản lý còn nhiều bất cập. Chính vì vậy, việc nâng cao hiệu quả của hoạt động GDBVMT cho HS THCS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là một vụ quan trọng và cấp cần thiết.

Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động GDBVMT cho HS THCS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Kết quả của khảo sát là cơ sở để đề xuất biện pháp quản lý phù hợp đối với hoạt động GDBVMT cho HS THCS, qua đó hình thành và phát triển ý thức BVMT, giúp HS hiểu, giữ gìn, bảo vệ và gắn bó với môi trường.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Luật Bảo vệ môi trường đã quy định: "Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên"; "Hoạt động BVMT là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành" (Quốc hội, 2014).

GDBVMT cho HS THCS là quá trình thông qua các hoạt động giáo dục giúp HS có hiểu biết cơ bản về môi trường, hình thành ở HS mối quan tâm, tinh thần trách nhiệm trước những vấn đề về môi trường; từ đó, trang bị cho các em những kỹ năng hành động để bảo vệ và cải thiện môi trường, kỹ năng thuyết phục các thành viên khác có những hành vi "thân thiện" hơn đối với môi trường và cùng tham gia BVMT (Nguyễn Khánh Huyền, 2019), góp phần phát triển một xã hội bền vững về sinh thái. GDBVMT là một nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội cũng như của ngành Giáo dục.

2.2. Thực trạng giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Để tìm hiểu thực trạng GDBVMT cho HS THCS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, chúng tôi lựa chọn khảo sát 4/13 trường THCS trên địa bàn huyện, bao gồm THCS Dương Đông 1, THCS Dương Đông 2, THCS An Thới 1, THCS Dương Tơ. Số lượng khảo sát: 100 giáo viên (GV) và 200 HS. Phương pháp khảo sát: điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phương pháp phỏng vấn để có thêm thông tin và kiểm chứng thông tin. Thời gian khảo sát: năm học 2019-2020.

2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường

- Nhận thức của HS: trong tổng số 200 HS được hỏi về tầm quan trọng của hoạt động GDBVMT, ở mức độ *Quan trọng* có 88,50% lựa chọn; *Bình thường* có 3,00%; *Ít quan trọng* có 8,50%; *Không quan trọng* có 0,00%.

Qua phỏng vấn, HS cũng cho biết, những hoạt động giáo dục môi trường mà nhà trường tổ chức không chỉ giúp các em có thêm nhiều hiểu biết về tự nhiên ở Phú Quốc mà còn thấy được sự cần thiết phải đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa con người và môi trường; có như vậy, mới đảm bảo môi trường ngày càng trong sạch. Mặc dù, không có HS nào cho rằng việc GDBVMT cho HS là không quan trọng, nhưng vẫn còn 8,5% HS khẳng định việc GDBVMT là ít quan trọng, cho thấy chất lượng và hiệu quả của công tác GDBVMT cho HS ở Phú Quốc chưa thực sự tốt.

- Nhận thức của GV: Với 96% GV lựa chọn ở mức *Quan trọng*, có thể thấy, đa số GV đã nhận thức đúng việc GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc. Qua phỏng vấn, một số GV cho rằng, sở dĩ việc GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc giữ vai trò ít quan trọng vì thời gian dành cho hoạt động này còn ít, GV phải tập trung thực hiện chương trình giáo dục nên chưa thực sự quan tâm. Đây cũng chính là một trong những căn cứ để đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc trong giai đoạn tới.

2.2.2. Thực trạng nhận thức của học sinh về mục đích của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của HS về mục đích của hoạt động GDBVMT

Mục đích GDBVMT cho HS THCS	Ý kiến đánh giá	
	Đúng (%)	Không đúng (%)
Cung cấp các kiến thức về môi trường cho HS THCS	94,5	5,5
Nâng cao ý thức BVMT cho HS các trường THCS	100	0
Nhận biết được tác động của môi trường đối với con người	96,5	3,5
Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi gây ô nhiễm môi trường	99,0	1,0
Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và tự nhiên	90,0	10
Có kĩ năng BVMT	93,5	6,5
Thúc đẩy sự phát triển KT-XH một cách bền vững	74,5	25,5

Bảng 1 cho thấy, hơn 90 % số HS đều khẳng định các mục đích GDBVMT cho HS là đúng; đặc biệt, ở nội dung *Nâng cao ý thức BVMT*, 100% số HS THCS được khảo sát đều đồng tình. Tuy nhiên, một bộ phận HS THCS ở huyện Phú Quốc chưa nhận thức hết được các mục đích của hoạt động GDBVMT, biểu hiện ở những nội dung các em đánh giá “Không đúng” có tỉ lệ khá cao (10% ở nội dung *Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và tự nhiên*; 25% ở nội dung *Thúc đẩy sự phát triển KT-XH một cách bền vững*). Như vậy, nhận thức của HS THCS ở huyện Phú Quốc về mục đích của hoạt động GDBVMT còn những hạn chế nhất định.

2.2.3. Thực trạng thực hiện nội dung và phương pháp giáo dục bảo vệ môi trường

Bảng 2. Kết quả khảo sát đối với GV về nội dung và phương pháp GDBVMT

Nội dung và phương pháp GDBVMT cho HS	Có thực hiện (%)	Không thực hiện (%)
<i>Nội dung GDBVMT</i>		
Cung cấp các tri thức về môi trường	88	12
Giáo dục về tác động của môi trường đối với con người, xã hội	82	18
Giáo dục các kĩ năng về BVMT	90	10
Giúp HS xác định được các hành vi gây ô nhiễm môi trường	87	13
Giáo dục tình yêu đối với môi trường	71	29
<i>Phương pháp GDBVMT</i>		
Phương pháp trực quan	80	20
Phương pháp thảo luận	50	50
Phương pháp nêu vấn đề	56	44

Phương pháp nêu gương	79	21
Phương pháp dự án	4	96
Phương pháp tuyên truyền	92	8

Kết quả khảo sát ở *bảng 2* cho thấy, nhìn chung, các nội dung giáo dục môi trường cho HS THCS đã được GV ở huyện Phú Quốc quan tâm; tỉ lệ cao nhất là việc giáo dục về kĩ năng BVMT nhằm giúp các em có các hành vi cụ thể trong việc BVMT phù hợp với thực tiễn của địa phương (chiếm 90%). Các nội dung còn lại GV chưa thực hiện chưa thật tốt, điển hình là còn tới 29% GV chưa khơi dậy được tình yêu của HS đối với môi trường. Để GDBVMT cho HS THCS, phương pháp chủ yếu được GV sử dụng là tuyên truyền (92%).

Kết quả phỏng vấn GV cho thấy, nguyên nhân các phương pháp khác, nhất là phương pháp dự án ít được sử dụng nhất là do đặc thù HS và điều kiện vật chất của nhà trường chưa đáp ứng nên rất khó áp dụng.

2.2.4. Thực trạng mức độ thực hiện các biện pháp giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở của giáo viên

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các biện pháp GDBVMT của GV

Nội dung biện pháp	Mức độ thực hiện (%)		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Tư vấn kiến thức, kĩ năng BVMT cho HS	71,0	29,0	0,0
Tuyên truyền ý thức BVMT cho HS	90,0	10,0	0,0
Kết hợp với các tổ chức chính trị - xã hội GDBVMT cho HS	41,0	57,0	2,0
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS trong BVMT	18,0	57,0	7,0
Kiểm tra, đánh giá hoạt động BVMT cho HS	52,0	40,0	8,0

Kết quả khảo sát ở *bảng 3* cho thấy, việc GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc được GV tiến hành với nhiều hình thức khác nhau; trong đó, tuyên truyền là biện pháp được sử dụng phổ biến và thường xuyên trong nhà trường. Đồng thời, GV còn sử dụng các biện pháp tư vấn, kết hợp với các lực lượng khác hay tổ chức đánh giá việc GDBVMT cho HS THCS. Điểm đáng chú ý, đó là biện pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS THCS được làm ở mức độ thường xuyên chỉ có 18%, trong khi Phú Quốc có đặc thù về môi trường biển, rừng sinh thái, rất thuận lợi để GV tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, để góp phần thay đổi nhận thức và phát huy được tính tích cực của HS THCS trong BVMT.

2.2.5. Về tổ chức thực hiện công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Khảo sát HS về việc nhà trường tổ chức thực hiện những hoạt động GDBVMT cho HS, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 4. Kết quả tổ chức thực hiện công tác GDBVMT cho HS THCS

Các nội dung tổ chức thực hiện	Mức độ thực hiện (%)		
	Thường xuyên	Ít khi	Không bao giờ
Kê, vẽ, treo các khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền, cổ động HS tham gia BVMT	83,5	15,5	1,0
Phát thanh, tuyên truyền về BVMT trong nhà trường	61,0	36,0	3,0
Tổ chức và tham gia vào các hoạt động thi vẽ tranh; biểu diễn nghệ thuật về BVMT ở nhà trường, địa phương	15,5	52,5	32,0
Tổ chức cho HS tham gia hoạt động thu gom rác trong nhà trường và ngoài địa phương	50,5	45,0	4,5
Tổ chức cho HS tham gia trồng cây xanh để BVMT	32,0	56,5	11,5
Tổ chức cho HS đi tham quan các địa điểm du lịch tại địa phương	22,5	53,5	24,0

Kết quả khảo sát ở *bảng 4* cho thấy, từ việc thực hiện biện pháp tuyên truyền là chủ yếu, nên trong tổ chức thực hiện GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc, HS cũng chỉ rõ nội dung tổ chức GDBVMT chủ yếu của nhà trường là *Kê, vẽ, treo các khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền, cổ động HS tham gia BVMT* (83,5%). Bên cạnh đó, công tác *Phát thanh, tuyên truyền về BVMT trong nhà trường* cũng được tiến hành thường xuyên, chiếm tỉ lệ 61%. Nhà trường cũng phát huy tính tích cực của HS THCS trong BVMT thông qua hoạt động *Tổ chức cho HS tham gia hoạt động thu gom rác trong nhà trường và ngoài địa phương* (50,5%) và *Tổ chức cho HS tham gia trồng cây xanh để BVMT* (32%). Tuy nhiên, hoạt động *Tổ chức cho HS đi tham quan các địa điểm du lịch ở địa phương* chiếm tỉ lệ 22,5% là rất thấp. Khi được phỏng vấn, GV cho biết, điều này xuất phát từ vấn đề về kinh phí đi trải nghiệm, nếu

không có sự hỗ trợ và phối hợp với phụ huynh thì rất khó thực hiện, đặc biệt là đối với những trường ở khu vực khó khăn của huyện. Việc *Tổ chức và tham gia vào các hoạt động thi vẽ tranh; biểu diễn nghệ thuật về BVMT ở nhà trường, địa phương* được HS đánh giá ở mức độ *Không bao giờ* chiếm tỉ lệ còn cao (32%). Thực trạng này đòi hỏi các trường cần tổ chức đa dạng các hoạt động, những cuộc thi vẽ tranh hay viết bài, xây dựng các vở kịch về BVMT cần được tổ chức để phát huy tính tích cực của HS trong BVMT ở Phú Quốc.

2.2.6. Kết quả thực hiện công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở

Để đánh giá kết quả công tác GDBVMT cho HS THCS, với câu hỏi: “*Theo em, những hành vi nào sau đây là hành vi gây ô nhiễm môi trường ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang hiện nay?*”, đề tài thu được kết quả như sau:

Bảng 5. Kết quả thực hiện công tác GDBVMT cho HS THCS

Các hành vi	Ý kiến (%)	
	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
Xả trực tiếp nước thải công nghiệp chưa qua xử lí ra môi trường	99,0	1,0
Thu gom rác thải đổ về nơi quy định	4,0	96,0
Đánh bắt thủy hải sản bằng chất nổ, chất kích thích	93,5	6,5
Vứt rác khó phân hủy ra môi trường	96,5	3,5
Bẻ cành cây trong trường	57,5	42,5
Đổ rác không đúng nơi quy định	91,0	9,0
Vứt rác ra sân trường	94,5	5,5
Vận động người khác không vứt rác và các vật dụng khác xuống biển	12,0	88,0

Kết quả khảo sát ở bảng 5 cho thấy, công tác GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Thông qua công tác tổ chức GDBVMT, nhận thức của HS THCS về các hành vi gây ô nhiễm môi trường đã được xác định đúng đắn. Tuy nhiên vẫn có một bộ phận HS THCS chưa nhận thức và phân biệt được các hành vi gây ô nhiễm môi trường và không gây ô nhiễm môi trường; đặc biệt, còn tỉ lệ cao (42,5%) HS chưa xác định đúng *Bẻ cây trong sân trường* là hành vi gián tiếp gây ra ô nhiễm môi trường. Do đó, công tác GDBVMT ở các trường THCS của huyện cần được đẩy mạnh hơn nữa nhằm nâng cao nhận thức cho HS về môi trường và BVMT.

Cùng với việc đánh giá về nhận thức, chúng tôi còn tiến hành đánh giá về hành vi của HS THCS ở Phú Quốc trong thực tiễn. Khi được hỏi: “*Em đã thực hiện những hành vi BVMT như thế nào?*”, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 6. Kết quả thực hiện công tác GDBVMT cho HS THCS

Nội dung	Mức độ thực hiện (%)		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Nhặt rác bỏ đúng nơi quy định	83,5	15,5	1,0
Tham gia vệ sinh lớp học sạch, đẹp	61,0	36,0	3,0
Trồng cây xanh trong trường và ở địa phương	15,5	52,5	32
Tuyên truyền, nhắc nhở bạn bè hoặc người thân không được vứt rác bừa bãi	50,5	45,0	4,5
Tìm hiểu các thông tin tuyên truyền về BVMT	32,0	56,5	11,5
Tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương	22,5	53,5	24,0

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy, đại đa số HS THCS ở Phú Quốc có hành vi đúng đắn trong hoạt động hàng ngày nhằm BVMT. Chẳng hạn, có 83,5% HS thường xuyên nhặt rác đúng nơi quy định; 61% HS tham gia vệ sinh lớp học sạch, đẹp; 50,5% HS thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở bạn bè và người thân không được vứt rác bừa bãi. Tuy nhiên, vẫn còn tỉ lệ nhất định những HS chưa có hành vi đúng trong tham gia BVMT; 56,5% HS thỉnh thoảng mới tìm hiểu các thông tin tuyên truyền về BVMT cho thấy ý thức về BVMT của HS chưa cao.

2.2.7. Kết quả khảo sát giáo viên về nguyên nhân dẫn tới hành vi vi phạm việc bảo vệ môi trường của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Để đánh giá nguyên nhân dẫn tới hành vi vi phạm việc BVMT của HS THCS ở Phú Quốc, bên cạnh việc tìm hiểu nhận thức của HS, chúng tôi còn lấy ý kiến từ 100 GV trong diện khảo sát. Với câu hỏi: “*Theo thầy/cô, nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế trong GDBVMT cho HS trong các trường THCS huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang?*”, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 7. Ý kiến của GV về nguyên nhân dẫn tới hành vi vi phạm BVMT của HS

Nguyên nhân	Ý kiến (%)	
	Đồng tình	Không đồng tình
Ban Giám hiệu nhà trường chưa có kế hoạch cụ thể, chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện	17,0	83,0
Nhận thức còn hạn chế của cán bộ, GV và phụ huynh về GDBVMT cho HS các trường THCS	34,0	66,0
HS chưa tích cực trong việc trau dồi tri thức về môi trường, BVMT và tham gia các hoạt động thực tiễn	75,0	25,0
Phương pháp giáo dục, tuyên truyền phổ biến các quy định về thực hiện GDBVMT chưa phong phú	54,0	46,0
Công tác kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong GDBVMT còn hạn chế	59,0	41,0
Do điều kiện tự nhiên và cơ sở vật chất còn hạn chế	43,0	57,0
Việc đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện GDBVMT cho HS chưa được thường xuyên, kịp thời	50,0	50,0

Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy, hạn chế trong GDBVMT cho HS các trường THCS huyện Phú Quốc đến từ nhiều phía, trong đó nguyên nhân từ sự thiếu tích cực của HS chiếm tỉ lệ cao nhất (75%), thứ hai là sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội (54%). Để hoạt động này đạt hiệu quả cao, trong thời gian tới, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Ban Giám hiệu, GV với HS trong phạm vi nhà trường; đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc kết hợp giữa gia đình với nhà trường và xã hội để HS có nhận thức và hành động đúng đắn trong BVMT.

3. Kết luận

Hoạt động BVMT của HS sẽ góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững KT-XH của địa phương; vì thế, việc GDBVMT cho HS THCS ở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là một nhiệm vụ quan trọng và luôn được các cấp lãnh đạo và nhà trường quan tâm. Qua khảo sát, có thể thấy, công tác GDBVMT cho HS THCS ở Phú Quốc đã có những thành công đáng ghi nhận, nhưng cũng còn những hạn chế cần khắc phục, nhất là việc sử dụng phối hợp các phương pháp giáo dục, công tác kiểm tra, đánh giá... Kết quả khảo sát trên là cơ sở để đề xuất biện pháp quản lý phù hợp đối với hoạt động GDBVMT cho HS THCS, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi của HS THCS Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang trong việc giữ gìn, BVMT ngày càng trong sạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mở rộng tiềm năng của kinh tế du lịch ở huyện đảo này.

Tài liệu tham khảo

- Chính phủ (2015). *Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*.
- Dương Thị Kim Oanh, Lê Na (2012). *Một số biện pháp giáo dục môi trường cho học sinh trung học cơ sở huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận*. Tạp chí Giáo dục, số 285, tr 16-18.
- Hoàng Đức Nhuận (1999). *Một số phương pháp tiếp cận giáo dục môi trường*. NXB Giáo dục.
- Lê Thanh Oai, Dương Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Quyên (2015). *Xây dựng các chủ đề quy tụ để tích hợp giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu trong dạy học cấp trung học phổ thông ở Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 178-179.
- Nguyễn Đình Hòa (2006). *Môi trường và phát triển bền vững*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Khánh Huyền (2019). *Biện pháp phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng trong giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr 284-288.
- Nguyễn Minh Nguyệt (2011). *Giáo dục bảo vệ môi trường thông qua ngoại khóa lịch sử địa phương ở trường trung học cơ sở tỉnh Hà Giang*. Tạp chí Giáo dục, số 264, tr 42-44.
- Phan Thị Thanh Hội, Phạm Thị Nga, Đinh Khánh Quỳnh (2016). *Xây dựng các chủ đề tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trong dạy học phân "Sinh vật và môi trường" (Sinh học 9)*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 7, tr 175-180.
- Quốc hội (2014). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 55/2014/QH13, ban hành ngày 23/6/2014.
- Trần Thị Thúy Dung (2016). *Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học thành phố Lào Cai thông qua hoạt động trải nghiệm*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr 8-10; 62.